

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-02-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh;
2. Bà Phạm Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm là thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Q, sinh năm 1982, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn K, xã M, huyện A, Hải Phòng; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Ngô Thị Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức H xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 11 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện An Lão, Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ đẻ anh H tại thôn L, xã T, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hoà thuận nhưng đến năm 2014, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống,

tính cách, lối sống không phù hợp, vợ chồng sống không tin tưởng nhau, không thông cảm, chia sẻ cho nhau. Anh H thỉnh thoảng còn uống rượu, gây sự chửi bới chị và đốt quần áo của chị nhưng chị Q vẫn chịu đựng để giữ gìn hạnh phúc gia đình. Chị Q đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Chị Q đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã M, huyện An Lão, Hải Phòng từ ngày 01/5/2014 đến nay không về chung sống với anh H. Vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay, hai bên không quan tâm đến nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài không còn khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Đức H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đức H có 02 con chung là Nguyễn Đức C, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2005 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2012. Tại các bản tự khai chị Q đề nghị được nuôi con Nguyễn Đức T, chị nhường anh H nuôi con Nguyễn Đức C, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 12/01/2018 chị Q và anh H thuận tình ly hôn và thỏa thuận giao cả hai con cho anh Nguyễn Đức H nuôi dưỡng. Chị Q cấp dưỡng nuôi mỗi con 500.000đ/tháng. Đến ngày 16/01/2018 chị Q có đơn đề nghị tòa án giải quyết việc chị xin thay đổi về nuôi con chung, chị Q đề nghị được nuôi con Nguyễn Đức T, chị nhường anh H nuôi con Nguyễn Đức C. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ: Chị tự thỏa thuận với anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của bị đơn là anh Nguyễn Đức H trình bày: Anh thống nhất với lời khai của chị Q về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng tính cách, lối sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm. Vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Chị Q thích giao du bạn bè, không quan tâm, chu đáo gia đình. Vào dịp nghỉ lễ ngày 30/4/2014 chị Q đã đi chơi qua đêm cùng các bạn của chị mà không lo lắng gì cho các con. Đến ngày 01/5/2014 chị Q về nhà, lúc đó anh quá nóng giận nên vợ chồng có cãi chửi nhau, anh có đem quần áo của chị Q vứt ra ngoài sân. Vợ chồng xô xát, chị Q đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã M và sống ly thân với anh từ năm 2014 đến nay, anh có tìm nhưng chị Q không về đoàn tụ với anh. Chị Q có đơn xin ly hôn, tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên tại phiên họp, hòa giải ngày 12/01/2018 anh và chị Q thuận tình ly hôn nhưng tại phiên tòa hôm nay anh có ý kiến xin đoàn tụ với chị Ngô Thị Q.

Về con chung: Anh H thống nhất vợ chồng có 02 con chung họ, tên, tuổi như chị Q trình bày. Anh xin đoàn tụ để vợ chồng nuôi dạy các con; nếu chị Q kiên quyết ly hôn thì anh đề nghị được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Anh thống nhất tự thỏa thuận với chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Q và anh H thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 19, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Ngô Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Đức H; về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con Nguyễn Đức C, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2005 cho anh Nguyễn Đức H nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Đức T, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2012 cho chị Ngô Thị Q nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; về tài sản chung, công nợ: Chị Q và anh H không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Ngô Thị Q phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện An Lão, Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Q và anh Nguyễn Đức H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống không phù hợp, vợ chồng sống không có sự chia sẻ yêu thương nhau. Vợ chồng nhiều lần xảy cãi vã, xúc phạm nhau. Gia đình hai bên đã kết hợp hòa giải nhưng không có kết quả. Chị Q về nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã M, huyện An Lão và sống ly thân với anh H từ ngày 01 tháng 5 năm 2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Căn cứ vào các tài liệu xác minh cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Q có đơn xin ly hôn, anh H xin đoàn tụ nhưng trong thời

gian vợ chồng sống ly thân anh H không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên việc chị Q xin ly hôn anh H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Q và anh H có 02 con chung là Nguyễn Đức C, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2005 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2012. Ly hôn chị Q đề nghị được nuôi con Nguyễn Đức T và nhường anh H nuôi con Nguyễn Đức C. Anh H đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con. Chị Q và anh H tranh chấp với nhau về nuôi con. Xét chị Q và anh H hiện đều có nơi ở ổn định, có việc làm, có thu nhập đảm bảo điều kiện nuôi con. Cháu Nguyễn Đức T đã trên 7 tuổi có ý kiến ở với anh H, cháu Nguyễn Đức C còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Việc chị Q đề nghị được nuôi 01 con là chính đáng. Để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho các con của chị Q và anh H, Hội đồng xét xử cần giao con Nguyễn Đức T cho chị Ngô Thị Q nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Đức C cho anh Nguyễn Đức H nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhau được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, công nợ: Chị Q và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về án phí: Chị Ngô Thị Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chị Ngô Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Đức H.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Đức T, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2012 cho chị Ngô Thị Q nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Đức C, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2005 cho anh Nguyễn Đức H nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002711 ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Q đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Ngô Thị Q và anh Nguyễn Đức H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn